

Số: 09/2025/QĐST-DS

M, ngày 03 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: **Ban Q**; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Trưởng Ban Q; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** - Sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1) Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ban Q số tiền thuê mặt bằng còn nợ từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/3/2025 là 128 tháng x 247.500VNĐ/tháng = 31.680.000VNĐ (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng); nhưng bà T1 được trả dần số tiền trên theo phương thức như sau: Vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ban Q số tiền là 1.000.000VNĐ (một triệu đồng) thời gian trả bắt đầu từ ngày 01/3/2025 đến ngày 01/3/2026; vào ngày 01/4/2026 bà Nguyễn Thị T1 phải trả hết số tiền còn lại của khoản nợ 31.680.000VNĐ (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng). Trường hợp bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ tháng nào trong thời gian nêu trên thì

Ban Q có quyền yêu cầu thi hành án để bà T1 có nghĩa vụ trả hết số tiền còn nợ của khoản nợ 31.680.000VNĐ (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí:

2.3.1. Ban Quản lý chợ Q tự nguyện nhận chịu 792.000VNĐ (bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ban Q đã nộp là 761.000VNĐ (bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006664 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Ban Quản lý chợ Q còn phải tiếp tục nộp 31.000VNĐ (ba mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2) Bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do Ban Quản lý chợ Q đã tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4/** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyễn**

